HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2024/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác y tế dự phòng - dân số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC NINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Kết luận số 1220-KL/TU ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung, định mức chi hỗ trợ công tác y tế dự phòng - dân số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét Tờ trình số 376/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, định mức chi hỗ trợ công tác y tế dự phòng - dân số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa- xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác y tế dự phòng - dân số giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động y tế dự phòng dân số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi hỗ trợ người thực hiện tư vấn tập trung, nói chuyện chuyên đề về công tác y tế dự phòng, dân số: 600.000 đồng/người/buổi.

2. Chi hỗ trợ công tác sàng lọc, lập danh sách, tư vấn dự phòng, theo dõi điều trị các bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần.

a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện sàng lọc yếu tố nguy cơ bằng bảng kiểm/phiếu sàng lọc (bao gồm cả phát phiếu, thu phiếu, tổng hợp, phân loại người có nguy cơ): 3.000 đồng/phiếu (tổng chi phí không quá 150.000 đồng/người/ngày).

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế trực tiếp khám, thực hiện dịch vụ cận lâm sàng khi khám sàng lọc tại cộng đồng ngoài chế độ công tác phí hiện hành: 150.000 đồng/người/ngày.

c) Chi hỗ trợ đối tượng khác phục vụ công tác khám sàng lọc tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/ngày.

d) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện lập danh sách quản lý, tư vấn dự phòng, theo dõi điều trị người mắc bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần tại trạm y tế: 200.000 đồng/người/tháng (tối đa không quá 2 người/01 trạm y tế).

3. Chi hỗ trợ người thực hiện phun, tẩm hóa chất diệt côn trùng phòng, chống bệnh truyền nhiễm: Theo hợp đồng thực tế (tối đa không quá 500.000 đồng/người/ngày).

4. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho đối tượng uống hoặc tiêm vắc xin thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng: 3.000 đồng/01 mũi tiêm (hoặc liều uống).

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm báo cáo kết quả tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, CV phòng CT.HĐND, lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn